

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;*

*Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Nghị định 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2014/TTLT-BGTVT-BCT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định về dán nhãn năng lượng đối với phương tiện xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp;*

*Căn cứ Thông báo số 51-TB/TU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;*

*Căn cứ Thông báo số 348/TB-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh Kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 11 năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 79/TTr-SXD ngày 27 tháng 10 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quyết định này quy định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

b) Quyết định này không áp dụng đối với trường hợp các đơn vị thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

### **Điều 2. Định mức tiêu hao nhiên liệu**

#### **1. Định mức tiêu hao nhiên liệu được xác định như sau:**

$$\text{Định mức tiêu hao nhiên liệu (lít/100km)} = \frac{\text{Mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế (lít/100km)}}{1} \times (K_1) \times (K_2)$$

Trong đó:

Mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế là lượng nhiên liệu tiêu thụ của xe trên một quãng đường, ứng với điều kiện, chu trình thử nghiệm theo quy định của nhà sản xuất đối với từng loại xe và được công bố, dán nhãn năng lượng theo quy định, được lấy theo chu trình kết hợp trong đô thị và ngoài đô thị.

K<sub>1</sub> là hệ số điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu từ mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế sang mức tiêu hao nhiên liệu thực tế khi bị ảnh hưởng bởi các yếu tố hao mòn trong quá trình sử dụng (được thể hiện bằng số km xe đã hoạt động) và được quy định cụ thể như sau:

| <b>Hệ số (K<sub>1</sub>)</b> |                                            |                              |
|------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|
| Xe hoạt động đến 80.000 km   | Xe hoạt động trên 80.000 km đến 160.000 km | Xe hoạt động trên 160.000 km |
| 1,2                          | 1,3                                        | 1,4                          |

K<sub>2</sub> là hệ số điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu do ảnh hưởng của các yếu tố như: loại đường, địa hình di chuyển, tải trọng, các thiết bị phụ tải, thời gian nổ máy, tính chất công việc và các yếu tố khác phát sinh trong quá trình thực hiện

nhiệm vụ, được tính từ 1,0 đến tối đa không quá 1,5 do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định.

2. Đối với trường hợp xe ô tô không xác định được mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế (không thuộc danh mục phương tiện, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg Quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện; Thông tư liên tịch số 43/2014/TTLT-BGTVT-BCT Quy định về dán nhãn năng lượng đối với phương tiện xe ô tô con loại từ 07 chỗ trở xuống; Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT Quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp và các quy định của pháp luật có liên quan) thì định mức tiêu hao nhiên liệu được xác định theo kết quả khảo sát thực tế, tính bình quân trên 100 km chạy xe và được xác định lại sau mỗi chu kỳ sử dụng (chu kỳ 1: xe hoạt động đến 80.000km; chu kỳ 2: xe hoạt động trên 80.000km đến 160.000km; chu kỳ 3: xe hoạt động trên 160.000km).

### **Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm căn cứ Quyết định này để xác định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe, quy định cụ thể trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế theo quy định của Quyết định này và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện áp dụng định mức tiêu hao nhiên liệu đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2025 và bãi bỏ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang.

2. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như khoản 3 Điều 4;
- Vụ Pháp chế- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản & QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP; TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, SXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**